

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HS-ST
Ngày: 11-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Duy Thanh;
2. Ông Trần Quốc Vũ.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại Ban chỉ huy Quân sự phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Huỳnh Châu T, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: tổ 04, khóm Q, phường E, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và Huỳnh Thị M, sinh năm 1955; vợ Trần Thị H, sinh năm 1975; con có 03 người, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2019 cho đến nay.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Phương B, sinh năm 1979;
2. Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1966;
3. Huỳnh Văn D, sinh năm 1971;
4. Nguyễn Trí Kh, sinh năm 1996;
5. Nguyễn Thanh M, sinh năm 1972;

6. Từ Duy A, sinh năm 1988;
7. Lê Minh T, sinh năm 1984;
8. Đặng Hoàng Ph, sinh năm 1980;
9. Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1985;
10. Trần Văn Â, sinh năm 1982;
11. Trần Thị H, sinh năm 1975;
12. Nguyễn Hoàng Song Tr1, sinh năm 1997;
13. Trần Đức L, sinh năm 1983;
14. Nguyễn Võ Phương Ng, sinh năm 1979;
15. Trần Văn T1, sinh năm 1966;
16. Lê Anh D1, sinh năm 1977;
17. Nguyễn Văn S, sinh năm 1966;

Bị cáo và những người làm chứng: Trần Thị H, Nguyễn Hoàng Song Tr1 có mặt; những người làm chứng khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/4/2016, Nguyễn Huỳnh Châu T và Đặng Hoàng Ph mâu thuẫn dẫn đến cự cãi đánh nhau được mọi người can ngăn, lực lượng Công an phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc trên đường tuần tra, phát hiện nên mời T, Phương về trụ sở làm việc, cho viết cam kết. Sau đó, công an mời T nhiều lần để làm việc nhưng T không đến. Ngày 05/10/2016, Trưởng Công an phường Châu Phú B tiếp tục phân công Nguyễn Phương B (Đại úy, cảnh sát khu vực phụ trách địa bàn) đến nhà mời T về trụ sở Công an phường làm việc.

Khi B đến nhà T (thuộc tổ 04, khóm Q, phường E, thành phố D) trực tiếp mời, T không chấp hành, dùng lời lẽ thô tục chửi B và dùng dây xích khóa cổng rào nhà, đe dọa hành hung, B sử dụng điện thoại di động ghi hình, T cự cãi, ngăn cản và lấy 01 dao yêm dọa chém B, được Trần Thị H (vợ T) can ngăn. T đóng cửa, không cho B ra ngoài, B điện thoại báo cáo Trưởng Công an phường, cử Nguyễn Văn S, Huỳnh Văn D (cùng là Phó Công an phường), đi cùng chiến sỹ Nguyễn Văn Ngh và Nguyễn Trí Kh, Châu Mát Zênh, Từ Duy A, Lê Minh T (lực lượng bảo vệ dân phố), đến yêu cầu T mở cửa, T không chấp hành, lấy vỏ chai bia để rút xăng trong xe mô tô, dọa đốt ném lực lượng công an nhưng không được, T tiếp tục lấy B gas trong nhà bếp, rút ống dẫn gas, cầm bật lửa dọa đốt chết chung nếu lực lượng công an vào giải cứu B; lực lượng công an dùng kim động lực phá khóa, đưa được B ra ngoài. T bỏ trốn.

Cáo trạng số 66/CT-VKSCĐ ngày 15/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Châu T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu; không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của những người làm chứng trong giai đoạn điều tra, đã được công bố lời khai, thẩm tra tại phiên tòa cùng vật chứng vụ án đã thu giữ và các nguồn chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định hành vi mà bị cáo thực hiện đã cấu thành tội chống người thi hành công vụ; giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đối với bị cáo về sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú; bị cáo thuộc thành phần lao động, học lực thấp nên có sự hạn chế trong hiểu biết pháp luật.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 330; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai bia bằng thủy tinh là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố Châu Đốc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng người làm chứng vắng mặt. Xét, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người làm chứng cũng như không đề nghị Tòa án triệu tập người làm chứng; những người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai người làm chứng cùng các nguồn chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa có căn cứ xác định:

Ngày 20/4/2016, bị cáo và Đặng Hoàng Ph có mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau được mọi người can ngăn, Công an phường Châu Phú B mời bị cáo và Phương về trụ sở làm việc. Tiếp đó, Công an phường Châu Phú B mời bị cáo để làm việc nhiều lần nhưng bị cáo không đến. Ngày 05/10/2016, được sự phân công của Trưởng Công an phường Châu Phú B, ông Nguyễn Phương B (Đại úy, cảnh sát khu vực phụ trách địa bàn) đến nhà mời T về trụ sở Công an phường làm việc.

Khi ông B đến nhà trực tiếp mời, bị cáo không chấp hành, dùng lời lẽ thô tục chửi ông B và dùng dây xích khóa cổng rào nhà, đe dọa hành hung, đồng thời lấy 01 dao yếm dọa chém ông B, được vợ là Trần Thị H can ngăn. Khi lực lượng Công an phường Châu Phú B đến yêu cầu bị cáo mở cửa rào nhà, bị cáo không chấp hành mà lấy vỏ chai bia, rút xăng trong xe mô tô, dọa đốt lực lượng. Không dừng lại ở đó, bị cáo tiếp tục lấy B gas trong nhà bếp, rút ống dẫn gas, cầm bật lửa dọa đốt chết chung nếu lực lượng vào nhà.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, với mục đích ngăn cản, chống lại việc thi hành công vụ của ông B (Đại úy, cảnh sát khu vực phụ trách địa bàn) khi đang thực hiện công vụ theo nhiệm vụ được phân công của Trưởng Công an phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc trong giải quyết vụ việc về trật tự xã hội mà Công an phường Châu Phú B đang giải quyết. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự; Cáo trạng số 66/CT-VKSCĐ ngày 15/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ, thông qua đó

xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhận thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Đồng thời, bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan điều tra đầu thú sau thời gian bị truy nã. Xét về nhân thân, bị cáo thuộc thành phần lao động (chạy xe lôi, làm thuê), học lực thấp nên có sự hạn chế trong nhận thức pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 vỏ chai bia Sài Gòn đỏ bằng thủy tinh, là công cụ bị cáo sử dụng trong thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Huỳnh Châu T phạm tội: “*Chống người thi hành công vụ*”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Châu T: 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/5/2019 (*ngày hai mươi ba, tháng năm, năm hai nghìn không trăm mười chín*).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) vỏ chai bia Sài Gòn đỏ, bằng thủy tinh.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 19/7/2019).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Châu T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tâm